

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-03-2020

V/v: Tranh chấp về cấp dưỡng giữa chị
Nh và anh V

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Chinh;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ân- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/3/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số nhà 26, ngõ 15/55 đường Đệ Tứ, phường LH, thành phố ND, tỉnh Nam Định (có mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Quang V, sinh năm 1977; Địa chỉ: Đồn biên phòng cửa khẩu cảng Hải Thịnh, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị Nh trình bày:*

Chị Trần Thị Nh và anh Phạm Quang V có một con chung là cháu Phạm Minh Hiền, sinh ngày 11/10/2006. Tại Bản án số 12/2016/HNGĐ-ST ngày 21/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã giao con chung là cháu Phạm Minh Hiền cho chị Trần Thị Nh nuôi dưỡng, anh V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị Nh mỗi tháng 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng), kể từ tháng 01 năm 2016. Từ đó đến nay, anh V thực hiện đầy đủ

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nh theo quyết định của Bản án. Tuy nhiên, đến nay cháu Hiền đã học lớp 8, mọi chi phí sinh hoạt, tiền đóng học cho cháu đều tăng lên so với thời điểm chị Nh và anh V ly hôn. Cụ thể, hiện nay chi phí hàng tháng cho cháu như sau: tiền ăn hàng tháng 4.500.000đ; tiền học: 2.500.000đ; tiền điện, nước: 500.000đ và các khoản chi phí khác để phục vụ nhu cầu học tập, giải trí của con ước tính chi phí mỗi tháng để nuôi con khoảng 8.000.000đ. Với mức chi phí cho con như vậy nên chị Nh yêu cầu anh V phải nâng mức cấp dưỡng từ 1.800.000đ một tháng lên đến 5.000.000đ đến 6.000.000đ một tháng. Với mức cấp dưỡng chị Nh yêu cầu như trên là yêu cầu của năm 2020, ngoài ra, chị Nh yêu cầu tòa án buộc anh V cấp dưỡng cho cháu Hiền mỗi năm tăng thêm 10% mức cấp dưỡng chị Nh yêu cầu năm 2020 (tính trượt giá trên giá các chi phí sinh hoạt). Anh V có quyền thăm con, có quyền đón con nhưng yêu cầu anh V phải đón tại nhà chị Nh và phải thông báo trước để chị Nh được biết.

* Tại bản tự khai và lời khai trong quá trình tố tụng anh Phạm Quang V trình bày: Từ khi ly hôn đến nay, anh V vẫn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đầy đủ theo quyết định tại Bản án. Việc chị Nh kê khai mức chi tiêu, sinh hoạt cho cháu Hiền hiện nay anh không có ý kiến. Đồng thời, sau khi ly hôn, anh V đã kết hôn mới và sinh được 02 con, cháu lớn sinh tháng 6 năm 2017 còn cháu nhỏ sinh tháng 9 năm 2019. Vợ anh bây giờ là công nhân, hiện đang ở nhà nuôi con không có thu nhập ổn định. Gia đình anh đang ở nhà của bố mẹ anh nên anh còn có nghĩa vụ chăm sóc bố mẹ để ở cùng nhà. Với mức lương hàng tháng là 9.081.000đ/tháng, anh V đã phải cấp dưỡng cho cháu Phạm Minh Hiền 1.800.000đ, nên anh V chỉ còn 7.281.000đ để lo chi tiêu sinh hoạt cho bản thân và 5 người còn lại trong gia đình. Do đó, anh không có điều kiện kinh tế để cấp dưỡng theo yêu cầu của chị Nh mà chỉ chấp nhận mức cấp dưỡng theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tuyên là 1.800.000đ/tháng. Nếu chị Nh không có điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc cho cháu, thì đề nghị chị Nh giao lại con chung cho anh V nuôi dưỡng, anh V chỉ yêu cầu mức cấp dưỡng 1.800.000đ/tháng. Theo anh V cung cấp mức tiền đóng học cho học sinh lớp 8 THCS quy định chung toàn quốc là 70.000đ/ tháng học phí, học thêm quy định chung 10.000đ/ buổi, tiền ăn cung cấp cho các cháu học đại học hiện nay chỉ không quá 3.000.000đ mức bình quân chung. Vì vậy đề nghị Tòa án xem xét vì theo anh V, mỗi gia đình mỗi hoàn cảnh, với mức cấp dưỡng anh đồng ý cho cháu Hiền là 1800.000đ tại thời điểm ly hôn là anh tính đến mức trượt giá sau này và cao hơn nhiều so với thời điểm ly hôn, tại thời điểm hiện nay thì anh V xét thấy đủ đảm bảo sinh hoạt của một cháu có lứa tuổi như cháu Hiền.

Tại biên bản xác minh đối với ông Phạm Văn Trường- Đoàn trưởng Đoàn Biên phòng Cửa khẩu cảng Hải Thịnh, ông Trường cung cấp: Theo quy định,

mức lương hiện nay anh V được hưởng hàng tháng sau khi trừ đi các khoản phải đóng góp như sau: Mức lương chính: 7.897.000đ (Bảy triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng); các phụ cấp khác: 1.184.000đ (Một triệu một trăm tám mươi tư nghìn đồng). Tổng thu nhập lương được hưởng một tháng là 9.081.000đ (chín triệu không trăm tám mươi một nghìn đồng). Ngoài ra, anh V không còn được hưởng các khoản nào khác tại đơn vị.

Tại phiên tòa chị Nh công nhận mức đóng góp học hành quy định chung thì thấp như anh V khai, nhưng ngoài buổi học thêm tại trường thì chị có cho cháu Hiền học thêm nữa ở ngoài nên có tăng chi phí đóng học, tiền ăn trung bình mỗi bữa ăn sáng không đến 50.000đ nhưng chị có bổ sung các chất khác nữa cho con chung chị ước tính khoảng 7000.000đ đến 8000.000đ chi phí nuôi con. Hiện nay mặc dù chị có nhà cửa để ở, nhưng hiện nay chị phải trả nợ tiền lãi ngân hàng số tiền còn nợ lại sau khi ly hôn anh V do chị nhận lấy nhà ở và có trách nhiệm trả nợ các khoản nợ vì vậy kinh tế chị khó khăn vì vậy chị yêu cầu anh phải nâng mức cấp dưỡng nuôi con cho chị.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, theo quy định tại khoản 2 Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nh; buộc anh Phạm Quang V tăng mức cấp dưỡng nuôi con Phạm Minh Hiền, sinh ngày 11/10/2006 cho chị Trần Thị Nh mỗi tháng 5.000.000đ đến 6.000.000đ kể từ tháng 04 năm 2020 cho đến khi con thành niên lao động tự lập được hoặc có khả năng để tự nuôi mình và Với mức cấp dưỡng chị Nh yêu cầu như trên là yêu cầu của năm 2020, ngoài ra, chị Nh yêu cầu tòa án buộc anh V cấp dưỡng cho cháu Hiền mỗi năm tăng thêm 10% mức cấp dưỡng chị Nh yêu cầu năm 2020 (tính trượt giá trên giá các chi phí sinh hoạt) do mức cấp dưỡng mà chị Nh đưa ra là không phù hợp với hoàn cảnh thu nhập và chi phí sinh hoạt chung hiện nay của chị Nh, anh V có được hiện nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án: Theo Quyết định tại Bản án số 12/2016/HNGĐ-ST ngày 21/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, về con

chung, giao chị Nh nuôi con Phạm Minh Hiền, sinh ngày 11/10/2006, anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.800.000 đồng. Nhưng trong quá trình chăm sóc nuôi dưỡng con của hai bên được bốn năm, nay chị Trần Thị Nh yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ 1.800.000đ một tháng lên đến 5.000.000đ đến 6.000.000đ một tháng. Với mức cấp dưỡng chị Nh yêu cầu như trên là yêu cầu của năm 2020, ngoài ra, chị Nh yêu cầu tòa án buộc anh V cấp dưỡng cho cháu Hiền mỗi năm tăng thêm 10% mức cấp dưỡng chị Nh yêu cầu năm 2020. Anh Phạm Quang V không chấp nhận yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của chị Nh và đề nghị giữ nguyên mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.800.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định của pháp luật về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chưa thành niên là căn cứ và quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung.

Trong vụ án này căn cứ vào kết quả xác minh và lời khai của các đương sự thừa nhận tại phiên tòa mức chi phí học tập của cháu Hiền tại trường Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Nam Định đối với học sinh lớp 8 tiền học phí 70.000đ/tháng; tiền học thêm 10.000đ/ buổi. Như vậy một năm cháu Hiền chỉ phải đóng góp theo quy định khoảng hơn 3.000.000đ tiền học phí và học thêm. Xét thấy việc chị Nh kê khai mức chi phí tiền học một tháng cho cháu Hiền 2.500.000đ là không có căn cứ theo quy định của bộ giáo dục; tiền sinh hoạt ăn uống, điện nước chi tiêu hàng tháng 5000.000đ và chi phí khác cho cháu Hiền tổng hết khoảng 8.000.000đ/ tháng; chị Nh khai hàng tháng phải trả tiền lãi vay cho ngân hàng hơn 2.000.000đ tiền lãi của số tiền vay từ thời điểm ly hôn anh V sau khi chị Nh nhận được sở hữu nhà ở và phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ tiền xây nhà, chưa kể phần chi phí sinh hoạt cho riêng cá nhân chị Nh là bao nhiêu. Những tài liệu chị Nh cung cấp thì thu nhập của chị Trần Thị Nh là 7.355.000đ tiền lương, không có thu nhập khác và chị Nh được nhận 1.800.000đ từ anh V cấp dưỡng hàng tháng nuôi con, như vậy tổng thu hàng tháng chị Nh có là 9.155.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy số liệu chi tiêu sinh hoạt chị Nh kê khai không phù hợp với thu nhập thực tế cá nhân chị Nh có.

Qua xác minh về anh V Hội đồng xét xử xét thấy về hoàn cảnh thực tế thì hiện nay anh Phạm Quang V đã lập gia đình mới, có thu nhập hàng tháng là 9.081.000đ/tháng, sau khi trừ đi tiền cấp dưỡng cho cháu Hiền, anh V chỉ còn 7.281.000đ để lo chi tiêu sinh hoạt cho bản thân và 5 người còn lại trong gia đình, gồm bố mẹ đã già yếu, anh V, vợ và 02 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đồng thời, anh V chưa có nơi ở riêng cho gia đình đang phải ở cùng bố mẹ.

Do đó, mức cấp dưỡng mà chị Nh đưa ra yêu cầu một mình anh V cấp dưỡng cho chị Nh để chị Nh nuôi dưỡng cháu Hiền là 5000.000đ đến 6000.000đ

tháng là chưa phù hợp với hoàn cảnh và thu nhập thực tế hiện nay của chị Nh và anh V.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy rằng hiện nay cháu Phạm Minh Hiền ngày càng lớn, nhu cầu cho sinh hoạt và học tập của cháu có tăng. Với mức chi phí sinh hoạt cho cháu Hiền như hiện nay mà hai bên chị Nh, anh V đóng góp nuôi dưỡng cháu Hiền cần 4000.000đ/tháng là phù hợp. Do đó nên cần buộc anh V cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Hiền là 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 04 năm 2020 cho đến khi con chung thành niên là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nh yêu cầu anh V tăng mức cấp dưỡng năm sau so với năm trước là 10% với lý do tính trượt giá trên giá các chi phí sinh hoạt. Hội đồng xét xử xét thấy: Phương thức cấp dưỡng của anh V cho cháu Hiền thực hiện định kỳ hàng tháng. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình thì: “Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”. Do đó, mức cấp dưỡng của anh V cho cháu Hiền chỉ thay đổi khi có lý do hợp lý chính đáng. Xét lý do chị Nh đưa ra không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 116, cụ thể: “mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng”. Do đó, yêu cầu tăng mức cấp dưỡng hàng năm của chị Nh không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm , thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nh, anh V phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình:

1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Nh yêu cầu anh Phạm Quang V thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con Phạm Minh Hiền, sinh ngày 11/10/2006.

Buộc anh Phạm Quang V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Phạm Minh Hiền, sinh ngày 11/10/2006 cho chị Trần Thị Nh mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi con thành niên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án dân sự, nếu không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu buộc anh V cấp dưỡng cho cháu Hiền mỗi năm tăng thêm 10% mức cấp dưỡng năm trước của chị Trần Thị Nh.

3. Về án phí dân sự: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Anh Phạm Quang V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị Nh phải nộp 300.000đ do yêu cầu không được chấp nhận. Đối trừ tạm ứng án phí chị Nh đã nộp theo biên lai số AA/2017/0001903 ngày 11/12/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hải Hậu. Chị Nh đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người phải thi hành án dân sự bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND tỉnh+huyện.
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu.
- Đoàn công Hải Thịnh;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng